

Bản án số: **78/2024/KDTM-ST**

Ngày: 30 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp “hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2024/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 231/2024/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M

Địa chỉ trụ sở chính: Số 710 đường K, phường F, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lưu Trọng N**; sinh năm 1976; Chức danh: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông **Nguyễn Tuấn M**; sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 64/1 đường L, phường T, quận T Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền ngày 01/4/2024).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 116B đường T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Đoàn Khánh H**; sinh năm 1986; Chức danh: Giám đốc; Địa chỉ: Số 116B đường T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M (bên A) có ký Hợp đồng mua bán số: 25092023/HH-TC ngày 25/9/2023 với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H (bên B) với thỏa thuận: Bên A cung cấp cho bên B Kệ treo Lashe đầu gội: với số lượng là 113 cái, đơn giá 310.000 đồng, thành tiền là 35.030.000 đồng; Kệ Mica Tester Tray: với số lượng là 450 cái, đơn giá 115.000 đồng, thành tiền là 51.750.000 đồng. Tổng giá trị hợp đồng là 93.722.400 đồng (đã bao gồm Thuế Giá trị gia tăng).

Sau khi ký hợp đồng Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M đã giao đúng và đủ sản phẩm cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H nên ngày 31/10/2023 hai bên đã tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng theo Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 31/10/2023. Cùng ngày Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 00000346 cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H.

Đến ngày 26/9/2023 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H đã thanh toán số tiền 43.390.000 đồng, ngày 08/01/2024 thanh toán tiếp số tiền 30.000.000 đồng cho Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M. Như vậy, tính đến nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 20.332.400 đồng. Phía nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H thanh toán số tiền còn lại nhưng bị đơn cố tình né tránh, không liên lạc được.

Do đó, Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là **20.332.400 đồng** (hai mươi triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H và người đại diện theo pháp luật là ông Đoàn Khánh Hoàng Tòa án đã tổng đạt và tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

2. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn chưa đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án đã tổng đạt về thời gian tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 và Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Tuấn Minh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, do bị đơn có trụ sở chính tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1]. Xét thấy, Hợp đồng mua bán số: 25092023/HH-TC ngày 25/9/2023 do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Sau khi ký hợp đồng, Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M đã giao đúng và đủ sản phẩm cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H là Kệ treo Lashe đầu gối: với số lượng là 113 cái, đơn giá 310.000 đồng, thành tiền là 35.030.000 đồng; Kệ Mica Tester Tray: với số lượng là 450 cái, đơn giá 115.000 đồng, thành tiền là 51.750.000 đồng nên ngày 31/10/2023 hai bên đã tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng theo Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 31/10/2023. Cùng ngày Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 00000346 với tổng giá trị hợp đồng là 93.722.400 đồng (đã bao gồm Thuế Giá trị gia tăng) cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H.

Đến ngày 26/9/2023 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H đã thanh toán số tiền 43.390.000 đồng theo Giấy báo nợ/có số chứng từ-Doc No: 2609235219.023258, ngày 08/01/2024 thanh toán tiếp số tiền 30.000.000 đồng theo Giấy báo nợ/có số chứng từ-Doc No: 0801245209.001734 cho Công ty

TNHH Một thành viên Quảng Cáo M. Như vậy, tính đến nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 20.332.400 đồng. Phía nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H thanh toán số tiền còn lại nhưng bị đơn cố tình né tránh, không liên lạc được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, không có thiện chí trả nợ. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là 20.332.400 đồng (hai mươi triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm đồng) là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436 và Điều 440 của Bộ Luật dân sự; Điều 24, Điều 34, Điều 37, Điều 42, Điều 50 và Điều 55 của Luật Thương mại.

[3.2]. Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436, Điều 440 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 34, Điều 37, Điều 42, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M.

Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M số tiền là 20.332.400 đồng (hai mươi triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm về kinh doanh, thương mại: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo H phải chịu số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M không phải chịu án phí sơ thẩm về kinh doanh, thương mại; hoàn trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên Quảng Cáo M số tiền 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000939 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhân:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung

